



LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHOÁ 2024 (C1)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	24C1-CNÔ	0211003877	1	38	Lý thuyết ô tô điện và hybrid	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	24C1-CNÔ	0211003877	2	38	Lý thuyết ô tô điện và hybrid	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
3	24C1-CNÔ	0211003877	3	38	Lý thuyết ô tô điện và hybrid	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
4	24C1-CNÔ	0211003877	4	38	Lý thuyết ô tô điện và hybrid	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
5	24C1-CNÔ	0211003877	5	38	Lý thuyết ô tô điện và hybrid	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
6	24C1-CNÔ	0211003877	6	38	Lý thuyết ô tô điện và hybrid	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
7	24C1-CNÔ	0211003877	7	38	Lý thuyết ô tô điện và hybrid	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
8	24C1-LGT	0211003724		17	Dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
9	24C1-CĐT	0211003952		18	Lập trình PLC	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	
10	24C1-QTD	0211002458		16	Quản trị chất lượng	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
11	24C1-KTD	0211002211		14	Tài chính doanh nghiệp 1	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	
12	24C1-ĐĐT	0211000236		42	Cung cấp điện	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 02
13	24C1-ĐCN	0211000039		40	Điện tử công suất	3	23/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
14	24C1-NNA	0211004034		21	Biên dịch Anh - Việt	3	23/12/2025	60	13H00	Tự luận	C3.2 - 04
15	24C1-TMD	0211003752		16	Hệ sinh thái thương mại điện tử	3	23/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
16	24C1-QKS	0211003992		22	Nghiệp vụ thanh toán	3	23/12/2025	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 05
17	24C1-NHQ	0211003742		3	Viết 2	3	23/12/2025	60	13H00	Tự luận	
18	24C1-NNA	0211004038		23	Tiếng Anh Thuyết trình	3	23/12/2025	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 02
19	24C1-	0211002255	1	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
20	24C1-	0211002255	2	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
21	24C1-	0211002255	3	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
22	24C1-	0211002255	4	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
23	24C1-	0211002255	5	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
24	24C1-	0211002255	6	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
25	24C1-	0211002255	7	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
26	24C1-	0211002255	8	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
27	24C1-	0211002255	9	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
28	24C1-	0211002255	10	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
29	24C1-	0211002255	11	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
30	24C1-	0211002255	12	38	Pháp luật	3	23/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
31	24C1-NHQ	0211004051		3	Độc 2	3	23/12/2025	60	15H30	Tự luận	
1	24C1-CCK; CTM	0211003933	1	36	Nguyên lý - Chi tiết máy	6	26/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	24C1-CCK; CTM	0211003933	2	36	Nguyên lý - Chi tiết máy	6	26/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
3	24C1-CCK; CTM	0211003933	3	36	Nguyên lý - Chi tiết máy	6	26/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
4	24C1-LGT	0211002235		17	Quản trị kho hàng	6	26/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
5	24C1-QTD	0211001538		17	Quản trị marketing	6	26/12/2025	90	13H00	Tự luận	
6	24C1-TMD	0211003126		16	Quản trị rủi ro thương mại điện tử	6	26/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
7	24C1-KTD	0211003996		14	Chứng từ, sổ sách kế toán	6	26/12/2025	90	13H00	Tự luận	
8	24C1-ĐCN	0211001421		39	Điện công nghiệp	6	26/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
9	24C1-ĐĐT	0211000904		34	Điện tử công nghiệp	6	26/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
10	24C1-NHQ	0211004053		3	Biên phiên dịch 2	6	26/12/2025	60	13H00	Tự luận	
11	24C1-CNL; VSL; KML	0211002135	1	35	Máy và thiết bị lạnh	6	26/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
12	24C1-CNL; VSL; KML	0211002135	2	35	Máy và thiết bị lạnh	6	26/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
13	24C1-MTT	0211003946		5	Công nghệ sản xuất thời trang	6	26/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
14	24C1-KLB; QKS	0211002393		32	Marketing du lịch	6	26/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
15	24C1-KXD	0211001844		8	Tổ chức thi công	6	26/12/2025	90	13H00	Tự luận	
16	24C1-NNA	0211004033		21	Viết 2	6	26/12/2025	60	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
17	24C1-CCK	0211001194	1	32	Vật liệu học	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
18	24C1-CCK	0211001194	2	32	Vật liệu học	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
19	24C1-CCK	0211001194	3	32	Vật liệu học	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
20	24C1-LGT	0211001545		17	Quản trị chuỗi cung ứng	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
21	24C1-QTD	0211001536		19	Kế toán doanh nghiệp	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
22	24C1-KTD	0211003397		14	Kế toán tài chính 2	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
23	24C1-TMD	0211002835		16	Quản trị bán hàng và phân phối sản phẩm	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
24	24C1-ĐCN	0211001419		39	Kỹ thuật lắp đặt điện	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
25	24C1-ĐĐT	0211001291		36	Điện tử tương tự	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
26	24C1-NHQ	0211004050		3	Ngữ pháp 2	6	26/12/2025	60	15H30	Tự luận	
27	24C1-CNL; VSL; KML	0211003772	1	34	Điều hòa không khí ô tô	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
28	24C1-CNL; VSL; KML	0211003772	2	35	Điều hòa không khí ô tô	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
29	24C1-MTT	0211003522		5	Tổ chức và quản lý chất lượng trang phục thời trang	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
30	24C1-KLB; QKS	0211003644		31	Quản trị chất lượng dịch vụ	6	26/12/2025	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 05
31	24C1-KXD	0211002374		7	Kỹ thuật thi công	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
32	24C1-NNA	0211003852		21	Độc 2	6	26/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
1	24C1-NHQ	0211003734		3	Nghe 2	2	29/12/2025	60	13H00	Tự luận	C3.1 - 01
2	24C1-NNA	0211003850		22	Nghe 2	2	29/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.1 - 02
3	24C1-ĐĐT	0211000222		41	Vi xử lý	2	29/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
4	24C1-QTD	0211002234		18	Quản trị dự án đầu tư	2	29/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
5	24C1-LGT	0211004010		17	Bảo hiểm vận tải	2	29/12/2025	60	13H00	Tự luận	
6	24C1-NHQ	0211003735		3	Nói 2	2	29/12/2025	120	15H00	Vấn đáp	C3.1 - 01
7	24C1-NNA	0211003851		21	Nói 2	2	29/12/2025	120	15H00	Vấn đáp	C3.1 - 02
8	24C1-TMD	0211000550		20	Marketing điện tử	2	29/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
9	24C1-KTD	0211002338		14	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	29/12/2025	60	15H30	Tự luận	
10	24C1-LGT	0211004009		17	Vận tải đa phương thức	2	29/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
11	24C1-QTD	0211001315		16	Hành vi tổ chức	2	29/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
12	24C1-CNL	0211000090		16	Kỹ thuật sấy	2	29/12/2025	60	15H30	Tự luận	C2.2 - 03
1	24C1-ĐCN	0211000081		48	Kỹ thuật chiếu sáng	3	30/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	24C1-CNL; VSL; KML	0211000706	1	34	Kỹ thuật điều hòa không khí	3	30/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	24C1-CNL; VSL; KML	0211000706	2	35	Kỹ thuật điều hòa không khí	3	30/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	24C1-NHQ	0211004052		3	Lịch sử Hàn Quốc	3	30/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
5	24C1-LGT	0211004008		17	Nghị vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	3	30/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
6	24C1-KLB	0211003662		9	Tâm lý khách hàng	3	30/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
7	24C1-QTD	0211002455		16	Quản trị chuỗi cung ứng	3	30/12/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
8	24C1-TMD	0211004013		18	Thanh toán điện tử	3	30/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
9	24C1-NNA	0211004037		21	Tiếng Anh Marketing	3	30/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
10	24C1-KTD	0211003688		14	Kỹ năng phát triển cá nhân	3	30/12/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
11	24C1-CCK; CTM	0211000273	1	38	Nguyên lý cắt kim loại	3	30/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
12	24C1-CCK; CTM	0211000273	2	38	Nguyên lý cắt kim loại	3	30/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
13	24C1-CCK; CTM	0211000273	3	38	Nguyên lý cắt kim loại	3	30/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
14	24C1-NHQ	0211003045		3	Tiếng Hàn du lịch	3	30/12/2025	60	15H30	Tự luận	
15	24C1-LGT	0211003655		17	Nguyên lý kế toán	3	30/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
16	24C1-QTD	0211004005		16	Quản trị bán hàng	3	30/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
17	24C1-TMB	0211004206		16	Quản trị tác nghiệp TMDT B2B và B2C	3	30/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
18	24C1-KXD	0211002239		7	Kết cấu bê tông - cốt thép 1	3	30/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
19	24C1-VSL	0211001440		14	Tự động hóa hệ thống lạnh	3	30/12/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
20	24C1-CNL	0211002411		16	Tính toán thiết bị trao đổi nhiệt	3	30/12/2025	90	15H30	Tự luận	
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	24C1-	0211003667	1	30	Tin học	6	02/01/2026	90	13H00	Tự luận trên máy tính	L01-06
2	24C1-	0211003667	2	30	Tin học	6	02/01/2026	90	13H00	Tự luận trên máy tính	L01-07
3	24C1-	0211003667	3	30	Tin học	6	02/01/2026	90	13H00	Tự luận trên máy tính	L01-08
4	24C1-	0211003667	4	30	Tin học	6	02/01/2026	90	15H30	Tự luận trên máy tính	L01-06
5	24C1-	0211003667	5	30	Tin học	6	02/01/2026	90	15H30	Tự luận trên máy tính	L01-07
6	24C1-	0211003667	6	30	Tin học	6	02/01/2026	90	15H30	Tự luận trên máy tính	L01-08
7	24C1-	0211003667	7	30	Tin học	7	03/01/2026	90	07H30	Tự luận trên máy tính	L01-03
8	24C1-	0211003667	8	30	Tin học	7	03/01/2026	90	07H30	Tự luận trên máy tính	L01-04
9	24C1-	0211003667	9	30	Tin học	7	03/01/2026	90	07H30	Tự luận trên máy tính	L01-06
10	24C1-	0211003667	10	30	Tin học	7	03/01/2026	90	07H30	Tự luận trên máy tính	L01-07
11	24C1-	0211003667	11	30	Tin học	7	03/01/2026	90	10H00	Tự luận trên máy tính	L01-03
12	24C1-	0211003667	12	30	Tin học	7	03/01/2026	90	10H00	Tự luận trên máy tính	L01-04
13	24C1-	0211003667	13	30	Tin học	7	03/01/2026	90	10H00	Tự luận trên máy tính	L01-06
14	24C1-	0211003667	14	30	Tin học	7	03/01/2026	90	10H00	Tự luận trên máy tính	L01-07

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
---------	---------	-------------	------	-------	---------	-----	----------	---------------------	---------	---------------	-----------